

Số: *26* /QĐ-STP-BTTP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *16* tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh sách giám định viên tư pháp,
tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp
ngoài công lập, người giám định tư pháp theo vụ việc và tổ chức giám định
tư pháp theo vụ việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UB ngày 27 tháng 3 năm 1982 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Sở Tư pháp trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp Thành phố;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Công văn số 11982/VP-PCNC ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc giao Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện việc lập, đăng tải trên cổng thông tin điện tử danh sách giám định viên tư pháp, tổ chức giám định tư pháp công lập và ngoài công lập; rà soát, lựa chọn, lập, công bố và đăng tải trên cổng thông tin điện tử danh sách người giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hỗ trợ tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh sách giám định viên tư pháp, tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập, người giám định tư pháp theo vụ việc và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Các danh sách nêu trên được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Thành phố Hồ Chí Minh và Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ: <https://sotuphap.hochiminhcity.gov.vn/thong-bao>.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Hỗ trợ tư pháp Sở Tư pháp, các giám định viên tư pháp, tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Tòa án nhân dân Thành phố;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Các Sở, ngành Thành phố;
- Hội Luật gia Thành phố;
- Đoàn Luật sư Thành phố;
- Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức;
- TAND, VKSND, Công an quận, huyện, TP. Thủ Đức;
- Ban Biên tập Cổng TTĐT Thành phố;
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TC, BTTP/HL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Thanh Tùng

DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số **26** /QĐ-STP-BTTP ngày **16**/01/2025 của Sở Tư pháp)

STT	Họ và tên	Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị giám định/Nơi công tác	Ghi chú
I. Lĩnh vực Giám định: Pháp y				
1.	Mai Quang Trường	18/8/2004	Trung tâm Pháp y Thành phố	
2.	Nguyễn Viết Doanh	23/3/2016	-nt-	
3.	Âu Dương Quốc Uy	01/9/2020	-nt-	
4.	Đặng Minh Thứ	01/9/2020	-nt-	
5.	Lê Khả Du	01/9/2020	-nt-	
6.	Nguyễn Thị Thanh Xuân	01/9/2020	-nt-	
7.	Nguyễn Ngọc Hòa Bình	01/9/2020	-nt-	
8.	Phan Thị Ngọc Như	01/9/2020	-nt-	
9.	Nguyễn Thị Lan Hương	30/10/2020	-nt-	
10.	Nguyễn Trọng Tuấn	18/11/2020	-nt-	
11.	Vũ Văn Cường	04/4/2022	-nt-	
12.	Phan Ngọc Phú Quý	30/12/2022	-nt-	
13.	Lê Thị Thu Thảo	30/12/2022	-nt-	
14.	Đặng Thanh Xuân	30/12/2022	-nt-	
15.	Phan Văn Hiếu	18/8/2004	-nt-	Đã thôi việc
16.	Hoàng Xuân Đình	05/3/2012	-nt-	Đã nghỉ hưu
17.	Nguyễn Hà Phương	08/7/2024	-nt-	
18.	Lê Đình Sơn	25/3/2024	-nt-	
19.	Trang Khánh Duy	25/3/2024	-nt-	
20.	Trần Thy Lê Huyền	25/3/2024	-nt-	
21.	Vương Gia Bảo	25/3/2024	-nt-	

STT	Họ và tên	Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị giám định/Nơi công tác	Ghi chú
22.	Nguyễn Huỳnh Minh Trang	25/3/2024	-nt-	
23.	Lê Thành Phương	29/5/2009	Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình	
24.	Trần Vĩnh Hưng	18/8/2004	Bệnh viện Bình Dân	
25.	Trần Tuấn Anh	04/12/2018	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố	
26.	Đặng Sỹ Nguyên	04/12/2018	-nt-	
27.	Nguyễn Hồng Nam	04/11/2019	-nt-	
28.	Phạm Văn Hưng	04/11/2019	-nt-	
29.	Võ Vinh Dự	13/4/2021	-nt-	
30.	Vũ Minh Quân	13/4/2021	-nt-	
31.	Nguyễn Châu Vinh	13/3/2008	-nt-	
32.	Hồ Văn Nhớ	24/8/2018	-nt-	

II. Lĩnh vực Giám định: Kỹ thuật hình sự

33.	Lê Trung Thành	04/11/1995	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố	
34.	Nguyễn Thị Nam Phương	29/8/2006	-nt-	
35.	Phạm Thị Thanh Huyền	29/8/2006	-nt-	
36.	Lê Quốc Dũng	13/3/2008	-nt-	
37.	Lê Quang Ngọc	13/3/2008	-nt-	
38.	Nguyễn Thị Hoa	13/3/2008	-nt-	
39.	Ninh Thị Bích Nga	13/3/2008	-nt-	
40.	Phạm Thanh Hải	14/12/2010	-nt-	
41.	Nguyễn Xuân Sang	16/01/2012	-nt-	
42.	Hà Thanh Hải	14/3/2013	-nt-	
43.	Nguyễn Thanh Xuân	12/8/2015	-nt-	
44.	Phan Duy Tân	12/8/2015	-nt-	
45.	Khưu Hoàng Minh	12/8/2015	-nt-	
46.	Trần Văn Tài	12/8/2015	-nt-	
47.	Lê Đình Nguyễn	12/8/2015	-nt-	
48.	Trần Thị Thúy	12/8/2015	-nt-	

STT	Họ và tên	Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị giám định/Nơi công tác	Ghi chú
49.	Trần Đình Hải	12/8/2015	-nt-	
50.	Lê Thị Hằng	12/8/2015	-nt-	
51.	Phan Tấn Quốc	12/8/2015	-nt-	
52.	Lê Tấn Đức	12/8/2015	-nt-	
53.	Dư Xuân Quan	01/02/2016	-nt-	
54.	Huỳnh Thanh Thảo	01/02/2016	-nt-	
55.	Nguyễn Văn Trở	28/3/2017	-nt-	
56.	Nguyễn Tôn Hoàng Thy	16/5/2018	-nt-	
57.	Hồ Thanh Phong	19/9/2018	-nt-	
58.	Trần Thị Vân Anh	19/9/2019	-nt-	
59.	Nguyễn Thanh Điềm	19/9/2019	-nt-	
60.	Bùi Công Danh	19/9/2019	-nt-	
61.	Trà Khắc Liêm	16/11/2019	-nt-	
62.	Phạm Huỳnh Minh Trí	28/4/2021	-nt-	
63.	Nguyễn Văn Út Lớn	28/4/2021	-nt-	
64.	Võ La Bảo Yên	28/4/2021	-nt-	
65.	Trịnh Hải Thắng	29/11/2021	-nt-	
66.	Nguyễn Hồ Ngọc Thắng	09/6/2022	-nt-	
67.	Mai Thanh Trọng	09/6/2022	-nt-	
68.	Trần Văn Quê	09/6/2022	-nt-	
69.	Nguyễn Văn Hòa Bình	09/6/2022	-nt-	
70.	Lê Hải Tiến	05/11/2024	-nt-	
71.	Vũ Mai Lâm	05/11/2024	-nt-	
72.	Nguyễn Hùng Cường	05/11/2024	-nt-	
73.	Nguyễn Thế Anh	12/5/2017	-nt-	
III. Lĩnh vực giám định: Văn hóa				
74.	Nguyễn Thành Sơn	27/4/2022	Sở Văn hóa và Thể thao	
75.	Nguyễn Hoàng Anh	27/4/2022	-nt-	
76.	Nguyễn Hoài Phương	11/8/2010	Nhà hát kịch Thành phố Hồ Chí Minh	

STT	Họ và tên	Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị giám định/Nơi công tác	Ghi chú
77.	Hồ Thị Ngọc Chuyên	11/8/2010	-nt-	Đã nghỉ hưu
78.	Phạm Dương Mỹ Thu Huyền	27/4/2022	-nt-	Đã nghỉ hưu
79.	Huỳnh Thu Cúc	27/4/2022	-nt-	Đã nghỉ hưu
80.	Hồ Trọng Nghĩa	11/8/2010	-nt-	Đã thôi việc
81.	Nguyễn Duy Minh	15/01/2004	-nt-	Đã nghỉ hưu
82.	Nguyễn Minh Sơn	15/01/2004	-nt-	Đã nghỉ hưu
83.	Phạm Hữu Mỹ	15/01/2004	-nt-	Đã nghỉ hưu
84.	Nguyễn Minh Nghiệp	15/01/2004	-nt-	Đã nghỉ hưu
85.	Đặng Đức Thường	15/01/2004	-nt-	Đã nghỉ hưu
86.	Võ Đăng Tín	15/01/2004	-nt-	Đã nghỉ hưu
87.	Lê Thị Thanh Thúy	15/01/2004	-nt-	Đã nghỉ hưu
88.	Đặng Văn Thắng	15/01/2004	-nt-	Đã nghỉ hưu
IV. Lĩnh vực giám định: Xây dựng				
89.	Thân Vĩnh Long	11/4/2011	Sở Xây dựng	
90.	Hồ Ngọc Việt	11/4/2011	-nt-	
91.	Phan Thanh Hải	11/4/2011	-nt-	
92.	Đỗ Quốc Tuấn	11/4/2011	-nt-	
93.	Đinh Trần An Đức	11/4/2011	Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng, Sở Xây dựng	
94.	Đỗ Ngọc Khánh	14/6/2023	-nt-	
95.	Đặng Ngô Bảo Tâm	14/6/2023	-nt-	
96.	Phạm Quốc Thường	14/6/2023	-nt-	
97.	Lê Thanh Phong	14/6/2023	-nt-	
98.	Dương Lâm Phú	14/6/2023	-nt-	
99.	Nguyễn Minh Khánh	11/4/2011	-nt-	
100.	Cao Văn Cường	11/4/2011	-nt-	
101.	Trịnh Văn Sang	04/01/2021	Công ty TNHH Kiểm định và giám định xây dựng Miền Nam	

STT	Họ và tên	Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị giám định/Nơi công tác	Ghi chú
102.	Lê Ngọc Hà	11/4/2011	Công ty Cổ phần khoa học công nghệ Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh	
V. Lĩnh vực giám định: Thông tin và Truyền thông				
103.	Dương Minh Nghĩa	21/5/2012	Sở Thông tin và Truyền thông	
104.	Nguyễn Trịnh Đình Hòa	21/8/2013	-nt-	
105.	Nguyễn Lê Vân	28/12/2015	-nt-	
106.	Nguyễn Thanh Hòa	09/8/2023	-nt-	
107.	Hồ Thế Khương	09/8/2023	-nt-	
VI. Lĩnh vực giám định: Tài nguyên và Môi trường				
108.	Trần Duy Việt	16/5/2022	Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố	
109.	Hoàng Cảnh Dương	23/8/2013	Chi cục Bảo vệ môi trường	
110.	Vũ Quốc Minh	16/5/2022	Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố	
111.	Ngô Thành Đức	23/8/2013	Ban Quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Đang làm thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp
112.	Lê Minh Tâm	16/5/2022	-nt-	
113.	Nguyễn Cao Thanh Phi	16/5/2022	-nt-	
VII. Lĩnh vực giám định: Tài chính – Kế toán				
114.	Lê Duy Nam	22/7/2013	Sở Tài chính	
115.	Đoàn Văn Hiệp	29/8/2022	-nt-	
116.	Phan Thị Thu Hiền	29/8/2022	-nt-	
117.	Trần Thị Kim Ngân	29/8/2022	Chi cục Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính	
118.	Phạm Thu Thảo	29/8/2022	-nt-	
119.	Nguyễn Thành Phát	29/8/2022	-nt-	
VIII. Lĩnh vực giám định: Thuế				
120.	Phạm Trí Dũng	05/9/2006	Cục Thuế Thành phố	
121.	Huỳnh Mạnh Cường	02/12/2019	-nt-	
122.	Phạm Hùng	17/10/2003	-nt-	

STT	Họ và tên	Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị giám định/Nơi công tác	Ghi chú
123.	Phan Hồng	17/10/2003	-nt-	
124.	Nguyễn Duy Khiêm	02/12/2019	-nt-	
125.	Huỳnh Thị Thu Hòa	02/12/2019	-nt-	
126.	Lê Viết Hải	20/12/2024	-nt-	
127.	Hà Đức Tùng	20/12/2024	-nt-	
128.	Phạm Thanh Phong	20/12/2024	-nt-	
129.	Đào Thị Thu Hương	29/10/2007	Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức	
130.	Trương Ngọc Hải	29/10/2007	-nt-	
131.	Trương Ngọc Hiệp	29/10/2007	-nt-	
132.	Hồ Văn Báo	02/12/2019	-nt-	
133.	Quách Thị Thùy Dương	02/12/2019	-nt-	
134.	Mai Như Phương	02/12/2019	-nt-	
135.	Trần Khải Thế	02/12/2019	-nt-	
136.	Trịnh Hồng Hải	02/12/2019	-nt-	
137.	Trần Thị Huyền	02/12/2019	-nt-	
138.	Trương Văn Nghĩa	29/10/2007	-nt-	
139.	Nguyễn Phước Kim Đại	02/12/2019	-nt-	
140.	Vương Hoài Nam	02/12/2019	-nt-	
141.	Nguyễn Văn Thêm	02/12/2019	-nt-	
142.	Nguyễn Hồng Quốc Vũ	02/12/2019	-nt-	
143.	Huỳnh Thanh Triều	02/12/2019	-nt-	
144.	Trần Quang Sanh	29/10/2007	Chi cục Thuế Quận 1	
145.	Lê Hữu Luyện	29/10/2007	-nt-	
146.	Đoàn Dương Đông	29/10/2007	-nt-	
147.	Võ Tấn Lộc	29/10/2007	-nt-	
148.	Trần Minh Châu	17/10/2003	-nt-	
149.	Hoàng Đình Bảo Đức	20/12/2024	-nt-	
150.	Nguyễn Văn Thứ	20/12/2024	-nt-	
151.	Nguyễn Thị Hà My	20/12/2024	Chi cục Thuế Quận 3	
152.	Bùi Thị Hoàng Trinh	29/10/2007	-nt-	
153.	Nguyễn Thị Hoàng Anh	29/10/2007	-nt-	

STT	Họ và tên	Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị giám định/Nơi công tác	Ghi chú
154.	Trần Thanh Trúc	02/12/2019	-nt-	
155.	Lương Đình Huyền	02/12/2019	-nt-	
156.	Hoàng Đức Hồ	29/10/2007	Chi cục Thuế Quận 4	
157.	Nguyễn Văn Cường	20/12/2024	-nt-	
158.	Mai thị Cẩm Vân	20/12/2024	-nt-	
159.	Hoàng Thị Thanh Tâm	20/12/2024	Chi cục Thuế Quận 5	
160.	Trần Hoàng Tuấn	20/12/2024	-nt-	
161.	Lê Tân Thành	29/10/2007	-nt-	
162.	Nguyễn Thị Oanh	02/12/2019	-nt-	
163.	Ngô Thanh Thủy	02/12/2019	-nt-	
164.	Đại Tương Hiền	02/12/2019	Chi cục Thuế Quận 6	
165.	Phạm Thế Khải	02/12/2019	-nt-	
166.	Văn Mạnh Tới	20/12/2024	-nt-	
167.	Văng Tiến Dũng	29/10/2007	Chi cục thuế Khu vực Quận 7 - huyện Nhà Bè	
168.	Phạm Thị Thanh Phương	29/10/2007	-nt-	
169.	Ngô Thị Hồng	02/10/2007	-nt-	
170.	Nhữ Thị Hạnh	02/12/2019	-nt-	
171.	Đào văn Nam	02/12/2019	-nt-	
172.	Phan Thị Kim Thuận	02/12/2019	-nt-	
173.	Trần Thị Bích Ngọc	02/12/2019	-nt-	
174.	Trần Quang Trọng Nhân	02/12/2019	-nt-	
175.	Huỳnh Thị Phương Thảo	02/12/2019	-nt-	
176.	Nguyễn Thị Thanh	02/12/2019	-nt-	
177.	Nguyễn Huy Hoàng	20/12/2024	Chi cục Thuế Quận 8	
178.	Đoàn Kim Long	20/12/2024	-nt-	
179.	Nguyễn Lê Diễm Thúy	02/12/2019	-nt-	
180.	Phan Thái Thức	02/12/2019	-nt-	
181.	Nguyễn Thị Phương Oanh	02/12/2019	-nt-	
182.	Nguyễn Thanh Phương	02/12/2019	-nt-	
183.	Nguyễn Mạnh Trung	29/10/2007	Chi cục Thuế Quận 10	

STT	Họ và tên	Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị giám định/Nơi công tác	Ghi chú
184.	Nguyễn Thị Kim Ngọc	29/10/2007	-nt-	
185.	Nguyễn Văn Thắng	29/10/2007	-nt-	
186.	Vũ Mạnh Quân	29/10/2007	-nt-	
187.	Nguyễn Ngọc Trinh	17/10/2003	-nt-	
188.	Nguyễn Huy Hùng	02/12/2019	-nt-	
189.	Đinh Thị Hương Lý	20/12/2024	-nt-	
190.	Nguyễn Thu Hằng	20/12/2024	-nt-	
191.	Nguyễn Cam Trường Gia	20/12/2024	Chi cục Thuế Quận 11	
192.	Trần Khắc Hùng	20/12/2024	-nt-	
193.	Nguyễn Thành Khu	29/10/2007	-nt-	
194.	Trần Đức Ngọc Dung	29/10/2007	-nt-	
195.	Trần Quang Mạnh	02/12/2019	-nt-	
196.	Lê Mê Linh	02/12/2019	-nt-	
197.	Đặng Thị Phụng	29/10/2007	Chi cục Thuế khu vực Quận 12 - Hóc Môn	
198.	Trương Khánh Cường	29/10/2007	-nt-	
199.	Nguyễn Hồng Phước	29/10/2007	-nt-	
200.	Phan Văn Hiếu	29/10/2007	-nt-	
201.	Phạm Tuyết Mai	29/10/2007	-nt-	
202.	Đào Văn Quý	29/10/2007	-nt-	
203.	Trần Việt Thắng	29/10/2007	-nt-	
204.	Nguyễn Huỳnh Ánh Đào	02/12/2019	-nt-	
205.	Lâm Thị Kiều Oanh	02/12/2019	-nt-	
206.	Đỗ Minh Kim	02/12/2019	-nt-	
207.	Nguyễn Thành Hưng	02/12/2019	-nt-	
208.	Huỳnh Cường	02/12/2019	-nt-	
209.	Lê Hoàng Phương	02/12/2019	Chi cục Thuế quận Bình Tân	
210.	Nguyễn Quốc Trị	29/10/2007	-nt-	
211.	Nguyễn Hữu Huy Khanh	24/12/2024	-nt-	
212.	Lại Hoàng Nóc	24/12/2024	-nt-	
213.	Đào Hồng Phú	24/12/2024	Chi cục Thuế quận Bình Thạnh	
214.	Hồ Đăng Khoa	20/12/2024	-nt-	

STT	Họ và tên	Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị giám định/Nơi công tác	Ghi chú
215.	Phan Thế Ánh	29/10/2007	-nt-	
216.	Trần Văn Điệp	02/12/2019	-nt-	
217.	Hoàng Thanh Nhất	29/10/2007	-nt-	
218.	Phan Thanh Hà	02/12/2019	Chi cục Thuế quận Gò Vấp	
219.	Bùi Thị Kim Oanh	20/12/2024	-nt-	
220.	Đinh Vương Thế	20/12/2024	-nt-	
221.	Hồ Văn Sang	20/12/2024	-nt-	
222.	Lê Thị Thu Hà	02/12/2019	Chi cục thuế quận Phú Nhuận	
223.	Phạm Nam Hà	29/10/2007	-nt-	
224.	Nguyễn Thanh Bình	29/10/2007	-nt-	
225.	Lê Công Minh	29/10/2007	-nt-	
226.	Nguyễn Văn Vinh	29/10/2007	-nt-	
227.	Trần Thanh Liêm	02/12/2019	-nt-	
228.	Lê Phú Duy	02/12/2019	-nt-	
229.	Lê Trịnh Giang Đông	02/12/2019	-nt-	
230.	Văn Viết Ân	20/12/2024	-nt-	
231.	Lê Thanh Long	20/12/2024	-nt-	
232.	Huỳnh Văn Đáng	29/10/2007	Chi cục Thuế quận Tân Bình	
233.	Nguyễn Việt Tường	02/12/2019	-nt-	
234.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	02/12/2019	-nt-	
235.	Nguyễn Anh Khoa	20/12/2024	-nt-	
236.	Hồ Thân Sơn	20/12/2024	-nt-	
237.	Nguyễn Đức Minh	20/12/2024	Chi cục Thuế quận Tân Phú	
238.	Cao thị Chí Tâm	20/12/2024	-nt-	
239.	Nguyễn Xuân Phong	02/12/2019	-nt-	
240.	Ngô Văn Tính	02/12/2019	-nt-	
241.	Phạm Minh Tiến	02/12/2019	-nt-	
242.	Trần Phương Nam	02/12/2019	-nt-	
243.	Nguyễn Kim Quố	02/12/2019	-nt-	
244.	Kiều Công Tùng	29/10/2007	Chi cục Thuế huyện Bình Chánh	
245.	Thái Thị Kim Cúc	29/10/2007	-nt-	

STT	Họ và tên	Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị giám định/Nơi công tác	Ghi chú
246.	Lưu Huy Cường	02/12/2019	-nt-	
247.	Nguyễn Vũ Phan Anh	02/12/2019	-nt-	
248.	Trần Xuân Hùng	20/12/2024	-nt-	
249.	Kiều Nguyệt Ngọc My	20/12/2024	-nt-	
250.	Trần Văn Hoàng	29/10/2007	Chi cục Thuế huyện Củ Chi	
251.	Nguyễn Văn Nghệ	02/12/2019	-nt-	
252.	Nguyễn Thanh Bình	02/12/2019	-nt-	
253.	Phạm Đình Thiều Quang	02/12/2019	-nt-	
254.	Trần Ngọc Ân	02/12/2019	Chi cục Thuế huyện Cần Giờ	
255.	Phạm Ngọc Nhân	02/12/2019	-nt-	
256.	Đỗ Hữu Lý	02/12/2019	-nt-	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CÔNG LẬP
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-STP-BTTP ngày 16/01/2025 của Sở Tư pháp)

STT	Tên tổ chức giám định tư pháp	Chuyên ngành giám định	Địa chỉ trụ sở/ Điện thoại liên hệ	Họ tên người đứng đầu tổ chức	Ghi chú
1	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ thuật hình sự	Số 268 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh (Tầng 7, 8 Tòa nhà D, khuôn viên Công an Thành phố) ĐT: 06.93.187.361	Đại tá Lê Trung Thành - Trưởng phòng	
2	Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh - Sở Y tế	Pháp y	Lô YT3 cụm Y tế Tân Kiên, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 028.37600086	Ông Nguyễn Hà Phương - Giám đốc	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP NGOÀI CÔNG LẬP
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **26** /QĐ-STP-BTTP ngày **16/01/2025** của Sở Tư pháp)

STT	Tên tổ chức giám định tư pháp	Lĩnh vực giám định	Quyết định thành lập	Giấy đăng ký hoạt động	Địa chỉ trụ sở/ Điện thoại liên hệ	Người đại diện theo pháp luật	Ghi chú
1	Văn phòng giám định tư pháp Sài Gòn	Tài chính	5152/QĐ-UBND ngày 20/9/2013	41.01.0001/T P-GĐ-ĐKHD ngày 25/10/2013	6/12 Võ Trường Toản, phường 15, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (028) 39.560.737	Trần Văn Nam - Trưởng Văn phòng	Đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động

SỞ TƯ PHÁP

**DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-STP-BTTP ngày 16/01/2025 của Sở Tư pháp)

STT	Tên tổ chức giám định tư pháp	Chuyên ngành giám định	Địa chỉ trụ sở/Điện thoại liên hệ	Họ tên người đứng đầu tổ chức	Ghi chú
1	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 50-03S (thuộc Sở Giao thông vận tải)	Kỹ thuật xe	Số 79 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Đoàn Bảo Tân - Giám đốc trung tâm	
2	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (thuộc Sở Khoa học và Công nghệ)	Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	Số 263 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Hà - Chi cục trưởng	
3	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng TP. Hồ Chí Minh (thuộc Sở Khoa học và Công nghệ)	Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	Số 263 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Trường Giang - Giám đốc Trung tâm	
4	Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm (thuộc Sở Khoa học và Công nghệ)	Đánh giá chất lượng sản phẩm - hàng hóa, điều tra, đánh giá tài nguyên - môi trường bằng phương pháp lý- hóa - sinh	Số 02 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thành Thọ - Phó Giám đốc Trung tâm	
5	Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng – HMCIC (thuộc Sở Xây dựng)	Xây dựng	Cao ốc 255 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thanh Hải - Giám đốc Trung tâm	
6	Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn – SCQC (thuộc Sở Xây dựng)	Xây dựng	Số 25 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	Thân Đức Quốc Việt - Tổng Giám đốc	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-STP-BTTP ngày 16/01/2025 của Sở Tư pháp)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chuyên ngành giám định	Đơn vị giám định/ Địa chỉ liên hệ	Ghi chú
Lĩnh vực Kế hoạch và đầu tư						
1.	Lê Thị Hồng Thu	21/10/1991	Nữ	Hồ sơ dự án đầu tư	Phòng Kinh tế đối ngoại, Sở Kế hoạch và đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
2.	Lê Văn Thuận	16/02/1971	Nam	Hồ sơ liên quan công tác lựa chọn nhà thầu	Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư, Sở Kế hoạch và đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
3.	Trần Văn Biên	10/8/1983	Nam	Hồ sơ liên quan tư vấn đấu thầu	Trung tâm Tư vấn đấu thầu và Hỗ trợ đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
4.	Nguyễn Đặng Anh Tú	30/10/1986	Nam	Hồ sơ đăng dự án ODA, NGO	Phòng Hợp tác công - tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
5.	Huỳnh Hiệp Thảo Nghi	13/12/1994	Nữ	Hồ sơ dự án đầu tư	Phòng Kinh tế đối ngoại, Sở Kế hoạch và đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
6.	Vũ Duy Kiên	22/01/1990	Nam	Hồ sơ dự án đầu tư	Phòng Kinh tế đối ngoại, Sở Kế hoạch và đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chuyên ngành giám định	Đơn vị giám định/ Địa chỉ liên hệ	Ghi chú
7.	Huỳnh Ngọc Phương Dung	26/6/1987	Nữ	Hồ sơ dự án đầu tư	Phòng Kinh tế đối ngoại, Sở Kế hoạch và đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
8.	Trần Minh Phương	09/9/1984	Nam	Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
9.	Nguyễn Thị Hằng	20/12/1991	Nữ	Kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước	Phòng Doanh nghiệp Kinh tế tập thể và Tư nhân, Sở Kế hoạch và đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn						
10.	Nguyễn Xuân Cường	07/11/1969	Nam	Lâm sinh	Chi cục Kiểm lâm, số 01 Đỗ Ngọc Thạch, phường 14, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	
11.	Cần Sơn Trường	21/7/1983	Nam	Phát triển nông thôn	Chi cục Phát triển nông thôn, 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
12.	Đỗ Khánh Toàn	13/6/1985	Nam	Phát triển nông thôn	Chi cục Phát triển nông thôn, 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
13.	Đỗ Tỷ	20/8/1965	Nam	Thú y	Chi cục Chăn nuôi – Thú y, 151 Lý Thường Kiệt, phường 7, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	
14.	Trần Đức Thuận	12/10/1979	Nam	Thú y	Chi cục Chăn nuôi – Thú y, 151 Lý Thường Kiệt, phường 7, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	
15.	Đặng Thị Thúy Hằng	21/8/1981	Nữ	Thủy lợi	Chi cục Thủy lợi, số 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chuyên ngành giám định	Đơn vị giám định/ Địa chỉ liên hệ	Ghi chú
16.	Trịnh Văn Thắng	27/9/1980	Nam	Kỹ thuật thủy lợi, thủy nông và cải tạo đất	Chi cục Thủy lợi, số 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
17.	Võ Thị Mộng Thu	06/3/1974	Nữ	Nuôi trồng thủy sản	Chi cục Thủy sản, 126GH Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	
18.	Đinh Công Khánh	20/4/1979	Nam	Nuôi trồng thủy sản	Chi cục Thủy sản, 126GH Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	
19.	Lê Thị Nghiêm	10/6/1979	Nữ	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chi Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, số 10, Nguyễn Huy Tưởng, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.	
20.	Vũ Nhật Thành	26/7/1984	Nam	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chi Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, số 10, Nguyễn Huy Tưởng, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.	
Lĩnh vực giao thông vận tải						
21.	Đỗ Văn Đông	28/11/1962	Nam	Kỹ thuật xe	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 50-03S, Số 79 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Đã nghỉ hưu
22.	Đoàn Bảo Tân	06/01/1981	Nam	Kỹ thuật xe	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 50-02S, Số 343/20, Phường 5, Quận 11 (47 Tổng Văn Trân, Phường 5, Quận 11), TP. Hồ Chí Minh	
23.	Lê Ngọc Minh Châu	18/12/1976	Nam	Hạ tầng giao thông	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ, Số 360 Xa Lộ Hà Nội, phường Phước Long A, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chuyên ngành giám định	Đơn vị giám định/ Địa chỉ liên hệ	Ghi chú
24.	Nguyễn Minh Tuấn	14/01/1975	Nam	Hạ tầng giao thông	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ, Số 360 Xa Lộ Hà Nội, phường Phước Long A, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	
25.	Nguyễn Phú Hoàng Vũ	18/6/1976	Nam	Hạ tầng giao thông	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ, Số 360 Xa Lộ Hà Nội, phường Phước Long A, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	
26.	Mai Hữu Danh	06/12/1975	Nam	Hạ tầng giao thông	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ, Số 360 Xa Lộ Hà Nội, phường Phước Long A, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	
27.	Đặng Thế Hưng	1974	Nam	Xây dựng	Sở Giao thông Vận tải, 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
Lĩnh vực Khoa học công nghệ						
28.	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	21/7/1977	Nữ	Sở hữu trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ - 244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	
29.	Phan Thị Quý Trúc	26/05/1983	Nữ	An toàn bức xạ	Sở Khoa học và Công nghệ - 244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	
30.	Nguyễn Thị Thu Sương	30/10/1986	Nữ	Quản lý khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ - 244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	
31.	Phan Quốc Tuấn	30/9/1984	Nam	Đánh giá và thẩm định công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ - 244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chuyên ngành giám định	Đơn vị giám định/ Địa chỉ liên hệ	Ghi chú
32.	Đào Tuấn Anh	14/11/1981	Nam	Đánh giá và thẩm định công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ - 244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	
33.	Lê Thanh Trang	12/5/1982	Nam	Quản lý Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh-Số 244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	
34.	Võ Hưng Sơn	20/01/1974	Nam	Định giá công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ - 244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	
35.	Phạm Quốc Phương	05/01/1980	Nam	Hệ thống thông tin địa lý	Trung tâm Ứng dụng Hệ thống thông tin Địa lý-244 Điện Biên Phủ, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	
36.	Võ Đình Liên Ngọc	22/11/1976	Nữ	Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - 263 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	
37.	Phan Việt Báu	03/12/1974	Nam	Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - 263 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	
38.	Nguyễn Minh Hiếu	20/4/1984	Nam	Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng TP. Hồ Chí Minh - 263 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chuyên ngành giám định	Đơn vị giám định/ Địa chỉ liên hệ	Ghi chú
39.	Nguyễn Quốc Hùng	23/11/1976	Nam	Polyme, định dạng – định lượng cấu trúc, thành phần hóa học. Đánh giá chất lượng sản phẩm - hàng hóa, điều tra, đánh giá tài nguyên - môi trường bằng phương pháp lý-hóa-sinh.	Trung tâm Dịch vụ Phân tích thí nghiệm số 02 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	
40.	Trần Thị Hiền	12/01/1975	Nữ	Định danh, định lượng cấu trúc, thành phần hóa học. Đánh giá chất lượng sản phẩm - hàng hóa, điều tra, đánh giá tài nguyên - môi trường bằng phương pháp lý - hóa - sinh	Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh- Số 02 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	
41.	Lý Tuấn Kiệt	26/02/1979	Nam	Định danh, định lượng cấu trúc, thành phần hóa học. Đánh giá chất lượng sản phẩm - hàng hóa, điều tra, đánh giá tài nguyên - môi trường bằng phương pháp lý - hóa - sinh	Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh - Số 02 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	
42.	Nguyễn Thành Duy	02/10/1981	Nam	Định danh, định lượng cấu trúc, thành phần hóa học. Đánh giá chất lượng sản phẩm - hàng hóa, điều tra, đánh giá tài nguyên - môi trường bằng phương pháp lý - hóa - sinh	Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh- Số 02 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	
43.	Đoàn Thị Bội Hanh	18/08/1969	Nữ	Định danh, định lượng cấu trúc, thành phần hóa học. Đánh giá chất lượng sản phẩm - hàng hóa, điều tra, đánh giá tài nguyên - môi trường bằng phương pháp lý - hóa - sinh	Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh- Số 02 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chuyên ngành giám định	Đơn vị giám định/ Địa chỉ liên hệ	Ghi chú
44.	Nguyễn Hoàng Ngọc Hân	19/07/1972	Nữ	Định danh, định lượng cấu trúc, thành phần hóa học. Đánh giá chất lượng sản phẩm - hàng hóa, điều tra, đánh giá tài nguyên - môi trường bằng phương pháp lý - hóa - sinh	Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh- Số 02 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	
45.	Phú Minh Tấn	09/02/1974	Nam	Định danh, định lượng cấu trúc, thành phần hóa học. Đánh giá chất lượng sản phẩm - hàng hóa, điều tra, đánh giá tài nguyên - môi trường bằng phương pháp lý - hóa - sinh	Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh- Số 02 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	
46.	Nguyễn Tạ Bạch Nga	01/11/1971	Nữ	Định danh, định lượng cấu trúc, thành phần hóa học. Đánh giá chất lượng sản phẩm - hàng hóa, điều tra, đánh giá tài nguyên - môi trường bằng phương pháp lý - hóa - sinh	Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh- Số 02 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	
47.	Trương Huỳnh Anh Vũ	28/05/1980	Nam	Định danh, định lượng cấu trúc, thành phần hóa học. Đánh giá chất lượng sản phẩm - hàng hóa, điều tra, đánh giá tài nguyên - môi trường bằng phương pháp lý - hóa - sinh	Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh- Số 02 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	